TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/DS-ST
Ngày: 30/01/2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **BÙI VĂN MÀU**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp *tham gia phiên toà:* Ông **TRẦN VĂN QUỐC** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2025/TLST–DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh H,** sinh năm 1982
Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Anh **Nguyễn Văn D,** sinh năm 1975, địa chỉ: 165, Trương Phước Phan, phường Y, TP. Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của anh H (văn bản ủy quyền đề ngày 07/10/2025 có công chứng của Văn phòng Công chứng Mỹ Thuận). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị L,** sinh năm 1966 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 07/10/2025 và lời khai tại Tòa, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn, anh Nguyễn Văn D trình bày:

Do chỗ quen biết, anh H có cho bà L mượn nhiều lần tiền, cụ thể:

Ngày 10/6/2017, cho bà L mượn số tiền 30.500.000 đồng, thời hạn 04 tháng từ ngày 10/6/2017 đến ngày 10/10/2017, không lãi suất.

Ngày 20/02/2019, cho bà L mượn số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 01 năm từ ngày vay, không lãi suất.

Ngày 12/5/2019, cho bà L mượn số tiền 5.000.000 đồng, thoả thuận khi nào anh H cần thì báo bà L trước 01 tháng.

Anh H yêu cầu bà L trả số tiền gốc 55.500.000 đồng, lãi suất chậm trả 0,83%/tháng đối với số tiền vay 30.500.000 đồng kể từ ngày 01/11/2017 cho đến ngày xét xử và lãi suất chậm trả 0,83%/tháng đối với số tiền vay 20.000.000 đồng kể từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/11/2025 và lời khai tại Toà, bị đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà có ký tên biên nhận cho anh H nhưng đều ký trước năm 2017.

Bà chỉ có nợ anh H tại tờ hợp đồng ngày 27/02/2017 số tiền 60.000.000 đồng có trả được 15.000.000 đồng, sau đó trả thêm 10.000.000 đồng, còn nợ lại 35.000.000 đồng. Nên chỉ đồng ý trả số tiền 35.000.0000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến hết nợ.

Tại phiên toà, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 55.500.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 03/2020 đến ngày xét xử theo mức 0,83%/tháng.

Bị đơn vẫn giữ ý kiến như trên.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[2] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/11/2025, bà L cho rằng biên nhận ngày 10/6/2017 bà có ký tên nhưng không pH thời gian này, bà ký trước năm 2017, còn hai biên nhận ngày 20/02/2019, 12/5/2019 bà không có ký tên vô. Tuy nhiên, bà không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết gì.

Trong khi đó, tại biên bản đối chất ngày 09/01/2026 giữa anh H, bà L do Toà án nhân dân (TAND) Khu vực 5 - Đồng Tháp lập thì bà L lại xác định bà có ký tên vào các biên nhận mượn tiền cho anh H nhưng trước thời điểm năm 2017.

Những ý kiến này của bà L không được phía anh H đồng ý, cũng như bản thân bà L không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì thuyết phục để chứng minh cho ý kiến của mình là căn cứ.

Việc bà L viện dẫn bà chỉ có nợ anh H tại tờ hợp đồng ngày 27/02/2017 số tiền 60.000.000 đồng, có trả được 15.000.000 đồng, sau đó bà trả thêm 10.000.000 đồng, còn nợ lại 35.000.000 đồng. Bà chỉ đồng ý trả số tiền 35.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến hết nợ. Nội dung vừa nêu, đã được thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác theo thông báo thụ lý số 166/2025/TB-TLVA ngày 29/10/2025 của TAND Khu vực 5 - Đồng Tháp, không liên quan trong vụ án này nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà L trả cho nguyên đơn số tiền 55.500.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

Vấn đề lãi suất:

Nguyên đơn có yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 03/2020 trên số tiền 55.500.000 đồng đến ngày xét xử (tương đương 70 tháng) với mức 0,83%/tháng. Xét, mức lãi suất này nằm trong giới hạn quy định pháp luật phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

55.500.000 đồng x 0,83%/tháng x 70 tháng = 32.245.500 đồng.

Cho nên, bị đơn pH có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay là 55.500.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 32.245.500 đồng. Tổng cộng là 87.745.500 đồng cho nguyên đơn.

[3] Về án phí:

Bị đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, tại phiên toà, bị đơn có yêu cầu được miễn án phí do người cao tuổi nên được miễn án phí pH chịu theo luật định.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H.

Buộc bà Trần Thị L pH chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 55.500.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 32.245.500 đồng. Tổng cộng là 87.745.500 đồng.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chậm thi hành đối với phần tiền thì còn pH trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Bà L được miễn án phí dân sự sơ thẩm pH nộp.

Hoàn lại cho anh H số tiền 2.317.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0006341 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *THADS tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND khu vực 5-ĐT;*
- *P. THADS KV5-ĐT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Xuân Lam